

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa phục vụ hoạt động chuyên môn của Viện năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Thị Mai Hương, Phòng kế hoạch tổng hợp; Số điện thoại: 0977703659;
- Cách tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện bản cứng (có chữ ký, đóng dấu hợp pháp). Tại địa chỉ: Văn thư, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, Số 34, đường Trung Văn, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
 - Đồng thời gửi qua địa chỉ mail: Maihuongnimpe@gmail.com.
- Thời gian tiếp nhận báo giá: 10 ngày kể ngày 19 tháng 4 năm 2025 đến ngày 28 tháng 4 năm 2025.
Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày ký báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Hồ sơ báo giá hợp lệ:** Báo giá phải có đầy đủ thông tin đơn vị báo giá, ngày, tháng, năm ký phát hành báo giá và thời gian hiệu lực của báo giá, đồng thời phải có ký xác nhận và đóng dấu theo quy định.
- Báo giá đã bao gồm thuế, phí giao hàng đến Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương. Đơn vị báo giá thực hiện báo giá hàng hóa theo Mẫu báo giá tại **Phụ lục 01** kèm theo.
- Danh mục hàng hóa:** **Phụ lục 2** kèm theo.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa:** Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương;
Địa chỉ: Số 34, đường Trung Văn, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website của Viện, Bệnh viện (để công khai);
- Lưu: VT, KHTH.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông báo số **401** /TB-VSR ngày **14** tháng **4** năm 2025 của Viện trưởng
Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương)

Mẫu báo giá:

Tên đơn vị báo giá.....

Địa chỉ:.....

Mã số thuế:.....

Số điện thoại liên hệ:....

Email:.....

BÁO GIÁ

Kính gửi: Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương.
Địa chỉ: 34 Trung Văn - P. Trung Văn- Quận Nam Từ Liêm- Hà Nội.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương tại Thông báo số /TB-VSR ngày....tháng....năm 2025, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; báo giá cho hàng hóa như sau:

1. Báo giá chi tiết hàng hóa:

T T	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Thông số kỹ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Quy cách	Số lượn g	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ) (đã bao gồm VAT và các chi phí khác)	Thành tiền (VNĐ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		11	12= 10*11
1												
2												
...												
..												
	Tổng											

Khuyến khích: Đơn vị báo giá gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tiêu chuẩn kỹ thuật, căn cứ đề xuất giá chào và các tài liệu liên quan khác của hàng hóa như: Kết quả trúng thầu mặt hàng tương tự theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong vòng 11 tháng trước thời điểm báo giá; hợp đồng trúng thầu hoặc tờ khai hải quan có giá hàng hóa....

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày ... tháng năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp^(*)
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(*) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC CHI TIẾT HÀNG HÓA

(Kèm theo Thông báo số 401 /TB-VSR ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Viện trưởng Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương)

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Kít ELISA sán lá gan lớn	a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit). b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể - Bán định lượng kháng thể hoặc định tính kháng thể IgG kháng Fasciola trong huyết thanh người bằng phương pháp ELISA. - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian thực hiện xét nghiệm ≤ 60 phút. - Độ nhạy: $\geq 95\%$. - Độ đặc hiệu: $\geq 95\%$. - Thành phần 1 bộ bao gồm: + Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên Fasciola và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bẻ rời. c) Yêu cầu khác: - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.	Hộp	95
2	Kít ELISA sán lá phổi	a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit). b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể - Bán định lượng kháng thể hoặc định tính kháng thể IgG kháng Paragonimus trong huyết thanh hoặc huyết tương người bằng phương pháp ELISA. - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian thực hiện xét nghiệm ≤ 60 phút. - Độ nhạy: $\geq 95\%$ - Độ đặc hiệu: $\geq 95\%$.	Hộp	22

Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	- Thành phần 1 bộ bao gồm: + Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên Paragonimus và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bẻ rời. c) Yêu cầu khác - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.		
3	Kít ELISA Giun đũa chó mèo a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit). b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể - Bán định lượng kháng thể hoặc định tính kháng thể IgG kháng Toxocara trong huyết thanh người bằng phương pháp ELISA. - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian ủ xét nghiệm ≤ 75 phút ở nhiệt độ $\leq 37^{\circ}\text{C}$. - Độ nhạy: $\geq 85\%$ - Độ đặc hiệu: $\geq 90\%$ - Thành phần 1 bộ bao gồm: + Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên Toxocara và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bẻ rời. c) Yêu cầu khác: - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.	Hộp	95
4	Kít ELISA Ấu trùng sán lợn a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit). b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể - Bán định lượng kháng thể hoặc định tính kháng thể IgG kháng Cysticercosis (Taenia Solium) trong huyết thanh người bằng phương pháp ELISA. - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian thực hiện xét nghiệm ≤ 30 phút. - Độ nhạy: $\geq 85\%$	Hộp	110

Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	- Độ đặc hiệu: $\geq 95\%$ - Thành phần 1 bộ bao gồm: + Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên Cysticercosis (Taenia Solium) và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bẻ rời. c) Yêu cầu khác - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.		
5	Đầu típ 0,1-10 μL - Vật liệu: Nhựa y tế PP, tiệt trùng. - Đầu típ phải tương thích với Micropipette hãng Eppendorf với thể tích tương ứng. - Dung tích: 0,1 μL - 10 μL - Chiều dài: $\sim 34\text{mm}$, - Đầu típ có các vạch chia thể tích, số vạch chia: 3 - Đầu típ thẳng, không cong vênh - Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	Cái	50.000
6	Đầu típ 2-200 μL - Vật liệu: Nhựa y tế PP, tiệt trùng. - Đầu típ phải tương thích với Micropipette hãng Eppendorf với thể tích tương ứng. - Chiều dài: $\sim 53\text{mm}$. - Đầu típ có các nấc chia thể tích dễ dàng thao tác, chia 3 vạch. - Đầu típ thẳng, không cong vênh. - Dung tích: 2μL – 200μL - Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	Cái	60.000
7	Tuýp nhựa vô khuẩn 1.5mL đáy nhọn (Nhựa PP nguyên sinh) - Vật liệu: Nhựa PP nguyên sinh - Dung tích: 1,5 mL - Có vạch chia định mức 0.25 mL. - Chịu được lực li tâm $>30.000\times g$ - Nắp liền thân ống - Có thể hấp tiệt trùng, - Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng.	Cái	20.000
8	Tuýp nhựa vô khuẩn 1.5mL đáy nhọn (Nhựa PP) - Vật liệu: Nhựa PP - Dung tích: 1,5 mL - Có vạch chia định mức. - có thể hấp tiệt trùng, nắp liền thân ống - Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng.	Cái	45.000
9	Bơm tiêm 5mL - Đóng gói vô khuẩn 1 cái/ túi - Dung tích: 5mL - Không độc, không gây sốt, khử trùng bằng khí EO, vô trùng. - Cỡ kim 23Gx1”. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ	Cái	20.000

T	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		khi giao hàng.		
10	Ống đựng máu 5mL	- Chất liệu: 100%, nhựa PP/PET - Kích thước: Đường kính ~ 13 mm x cao ~75 mm. - Dung tích: 5mL - Không có chất chống đông, có hạt plastic - Nắp nhựa. - Đóng gói: Hộp 100 ống hoặc tương đương - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng.	Cái	20.000
11	Cồn 70 độ	- Dung dịch ethanol 70% - Đóng gói: Chai 500 mL. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng.	Chai	20
12	Găng tay có bột	- Vật liệu: Latex - Có bột talc, bột mịn, không vón cục trước khi sử dụng. Không gây kích ứng da, không mủn bụi, màu trắng đục. - Size: S, M; mỗi cỡ lấy ½ số lượng - Đóng gói theo quy cách của nhà sản xuất - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng.	Đôi	5.000
13	Bông y tế	- Bông vô trùng, thấm nước, - Đóng gói 10 gam/gói, cắt sẵn miếng vuông, - Kích thước: 2 cm x 2 cm.	Gói	500
14	Băng tay cá nhân	- Kích thước: 2.0cm x 6.0cm - Được đựng trong từng túi riêng - Quy cách: 102 miếng/hộp.	Cái	15.000
15	Hộp an toàn đựng bơm kim tiêm đã sử dụng	- Chất liệu: Giấy Duplex kháng thủng - Tên in trên hộp: Hộp an toàn đựng bơm và kim tiêm đã sử dụng - Trên hộp in biểu tượng cảnh báo nguy hiểm sinh học - Màu sắc: Vàng. - Kích thước $\geq 150 \times 120 \times 270$ mm	Cái	100
16	Lam kính	- Chiều dài của lam kính từ 76 mm $\pm$ 0,2 mm - Chiều rộng của lam kính từ 25,4 mm đến 25,6 mm - Độ dày của lam kính: từ 1 mm đến 1,2 mm - Các cạnh, các góc của mỗi lam kính đều phải được mài nhẵn. - Đóng gói: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng.	Cái	20.000
17	Khẩu trang Y tế	- Khẩu trang 4 lớp; có thanh nẹp mũi - Dây đeo tai chắc chắn, co giãn. - Chất liệu: vải không dệt. - Kích thước: 17,5cm x 9,5 cm - Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	Cái	500
18	Xanh malachit	- Dạng bột mịn; Chỉ số màu: màu xanh lá cây - xanh lục; Trọng lượng phân tử 364.91 - Công thức phân tử: $C_{23}H_{25}ClN_2$	Lọ	5

Tên hàng hóa		Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Đóng gói: Lọ 25 gam		
19	Glycerin	- Thành phần: glycerin $\geq 90\%$ - Dung dịch không màu - Dung tích: 500 mL/Chai	Chai	20
20	Kẹp phẫu tích	- Chất liệu: thép không gỉ, - Hình dạng: thẳng - Không có máu. - Kích thước: chiều dài 16 cm	Cái	20
21	Hộp đựng bông cotton	- Chất liệu: Inox SUS 304 - Trọng lượng: ≥ 100 g - Nắp có quai ở đỉnh - Đường kính ≥ 8 cm; cao ≥ 7 cm	Cái	20
22	Que trúc	- Trúc tự nhiên, được trút nhẵn, không mốc. - Kích thước: dài 20cm, rộng 4-7mm	Kg	400
23	Lưới lọc	- Chất liệu: Inox, kích thước lỗ 180 μ m;	Mét vuông	50
24	Giấy bóng kính ưa nước	- Bóng kính trắng ưa nước - Kích thước: 80 cm x 120 cm	Tờ	20
25	Nước rửa tay	- Mô tả: Xà phòng rửa tay, chai nhựa, có vòi. - Khối lượng: ≥ 500 g hoặc ≥ 493 mL)	Chai	30
26	Giấy thấm đa năng	- Giấy dai, thấm hút nhanh và sạch, không có hoá chất tẩy trắng độc hại - Định lượng: 22 ± 2 gsm/m ² - Khổ giấy: Dài ≥ 228 mm; Rộng ≥ 200 mm; - Số lượng tờ/cuộn: ≥ 102 tờ - Loại giấy: 2 lớp - Đóng gói: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Cuộn	507
27	Giấy vệ sinh	- Giấy vệ sinh 3 lớp, có lõi - Thành phần: 100% bột giấy nguyên chất - Định lượng: 13 ± 1 g/m ² - Chiều dài: ≥ 30 m - Đặc tính: giấy trắng, mềm mịn và thấm hút tốt, không hoá chất tẩy trắng gây độc hại, không gây kích ứng da.	Cuộn	300
28	Bút viết kính	- Đầu bút lông dầu; có 2 đầu bút cỡ ngòi: 1.0 mm và 1 đầu cỡ ngòi 0.4mm - Màu mực xanh, viết trên gỗ, thủy tinh, kim loại...; Không xóa được	Chiếc	100
29	Bút bi	- Cán bút bằng nhựa - Núm bấm từ trên - Đường kính viên bi: 0.7 mm - Màu mực: màu xanh.	Chiếc	210
30	Kéo văn phòng	- Chất liệu: dao cắt bằng thép, quai cầm được bọc nhựa - Kích thước ≥ 210 mm; Màu sắc: đen, đỏ - Công dụng: cắt giấy, dụng cụ	Cái	30
31	Túi zip đựng mẫu	- Túi zip chỉ đỏ; - Chất liệu: nilong	Kg	10

Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	- Kích thước: $\geq 8,5\text{cm} \times 12\text{cm}$		
32 Túi đựng rác đen	- Kích thước: 37 cm x 65cm, gấp hông 2 bên, mỗi hông 15cm, phần quai túi 17cm - Chiều mở miệng: 37 cm - Độ dày của túi: 0.04 – 0.05mm/lá - Số lượng cái/kg: 55-60 cái /kg tùy độ dày - Đóng gói: 1 kg/túi	Kg	30
33 Xà phòng bột	- Hỗn hợp đồng nhất dạng bột, màu trắng có điểm hạt phụ gia màu. - Có mùi thơm. - Đóng gói: $\geq 3\text{kg}$.	Túi	4

VIỆN TRƯỞNG



Hoàng Đình Cảnh